

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG  
THANHCONG  
SECURITIES COMPANY

Số/No.: 194 /2024/TCSC-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE  
(6 tháng đầu năm 2024)  
(6 months of year 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

To: - The State Securities Commission  
- Vietnam Exchange  
- The Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG (TCSC)
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P.NTB, Q.1, TP HCM
- Điện thoại/Tel.: (028) 38270527 Fax: (028) 38218010 Email: [info@tcsc.vn](mailto:info@tcsc.vn)
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.156.209.640.000 đồng (Một nghìn một trăm năm mươi sáu tỷ hai trăm linh chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TCI
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                               |
|------------|-----------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.         | Không số.                                           | 17/06/2024   | Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên, HĐQT đã thông qua các vấn đề sau:<br>- Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.<br>- Thông qua Tờ trình về việc chấm dứt thực hiện Phương án chào bán cổ |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết 1 ngày 08/06/2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về thù lao của HĐQT &amp; BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</li> <li>- Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch định hướng năm 2024.</li> <li>- Thông qua Báo cáo của BKS năm 2023.</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.</li> <li>- Thông qua định hướng và chỉ tiêu kinh doanh năm 2024.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán năm 2024.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.</li> </ul> |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024) / Board of Directors (Semi-annual report):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT/<br>Board of Directors<br>members | Chức vụ/ Position (thành<br>viên HĐQT độc lập,<br>TVHĐQT không điều<br>hành/<br>Independent member of the<br>BoD, Non-executive<br>member of the BoD) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên<br>HĐQT/HĐQT độc lập<br>The date becoming/ceasing to be the member of<br>the Board of Directors |                                      |
|------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|            |                                                   |                                                                                                                                                       | Ngày bổ nhiệm<br>Date of appointment                                                                                                 | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
| 1.         | Ông/Mr. Nguyễn<br>Khánh Linh                      | Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                         | 08/06/2023                                                                                                                           |                                      |
| 2.         | Ông/Mr. Nguyễn<br>Quốc Việt                       | Phó Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                     | 08/06/2023                                                                                                                           |                                      |
| 3.         | Ông/Mr. Nguyễn<br>Đông Hải                        | Phó Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                     | 08/06/2023                                                                                                                           |                                      |



|    |                         |                           |            |  |
|----|-------------------------|---------------------------|------------|--|
| 4. | Ông/Mr. Nguyễn Đức Hiếu | Thành viên HĐQT điều hành | 08/06/2023 |  |
| 5. | Ông/Mr. Phan Minh Trung | Thành viên HĐQT độc lập   | 08/06/2023 |  |

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt<br>No. | Thành viên<br>HĐQT/<br><i>Board of<br/>Director'</i><br><i>member</i> | Số buổi họp HĐQT tham<br>dự/<br><i>Number of meetings<br/>attended by Board of<br/>Directors</i> | Tỷ lệ tham dự họp/<br><i>Attendance rate</i> | Lý do không tham dự<br>họp/ <i>Reasons for absence</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1.         | Ông/Mr.<br>Nguyễn<br>Khánh Linh                                       | 16/16                                                                                            | 100%                                         |                                                        |
| 2.         | Ông/Mr.<br>Nguyễn Quốc<br>Việt                                        | 16/16                                                                                            | 100%                                         |                                                        |
| 3.         | Ông/Mr.<br>Nguyễn Đông<br>Hải                                         | 16/16                                                                                            | 100%                                         |                                                        |
| 4.         | Ông/Mr.<br>Nguyễn Đức<br>Hiếu                                         | 16/16                                                                                            | 100%                                         |                                                        |
| 5.         | Ông/Mr. Phan<br>Minh Trung                                            | 16/16                                                                                            | 100%                                         |                                                        |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

HĐQT thực hiện họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty đồng thời giám sát việc triển khai nghị quyết HĐQT của Tổng giám đốc và Ban điều hành một cách kịp thời, thường xuyên, liên tục và đầy đủ; cụ thể:

- Ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát và đảm bảo các hoạt động của Công ty được TGD&BDH điều hành hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Chỉ đạo TGD&BDH các chủ trương lớn, phương hướng quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát quá trình thực hiện qua các báo cáo theo dõi tiến độ;
- Theo dõi, cập nhật định kỳ tình hình tài chính, quản lý điều hành, nhân sự, quản lý chi phí của Công ty thông qua các báo cáo từ Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (if any)*:

Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)*:

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br><i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------|-------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.      | 01/2024/NQ-HĐQT                                             | 02/01/2024          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty (Cổ phiếu TCI) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).</li> <li>- Thông qua nội dung liên quan đến việc niêm yết Cổ phiếu TCI tại HOSE.</li> </ul>                      |
| 2.      | 02/2024/NQ-HĐQT                                             | 12/03/2024          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 với ngày dự kiến tổ chức Đại hội trước ngày 30/06/2024 theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</li> </ul>                         |
| 3.      | 03/2024/NQ-HĐQT                                             | 04/04/2024          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.</li> </ul>                                                                                                                                  |
| 4.      | 04/2024/NQ-HĐQT                                             | 09/04/2024          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc triển khai chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022.</li> </ul>                                                                                                                                                           |
| 5.      | 05/2024/NQ-HĐQT                                             | 19/04/2024          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                              |
| 6.      | 06/2024/NQ-HĐQT                                             | 19/04/2024          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với ngày tổ chức họp dự kiến là ngày 17/06/2024.</li> </ul>                                                                                                         |
| 7.      | 07/2024/NQ-HĐQT                                             | 19/04/2024          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/11/2023 liên quan đến hoạt động kinh doanh và dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.</li> <li>- Thông qua Chính sách Quản trị rủi ro của Công ty.</li> </ul> |



|     |                 |            |                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8.  | 08/2024/NQ-HĐQT | 23/04/2024 | - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.                                                                                                                                              |
| 9.  | 09/2024/NQ-HĐQT | 26/04/2024 | - Thông qua các nội dung đề nghị Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – CN TPHCM cấp tín dụng.                                                                                                                        |
| 10. | 10/2024/NQ-HĐQT | 03/05/2024 | - Thông qua việc mượn mặt bằng và các giao dịch phát sinh có liên quan đến việc mượn mặt bằng với tổ chức có liên quan của CTCP Chứng khoán Thành Công do cùng chịu chung sự kiểm soát của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group. |
| 11. | 11/2024/NQ-HĐQT | 06/05/2024 | - Thông qua việc sử dụng hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn, vay vốn, thế chấp/cầm cố tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.                                                       |
| 12. | 12/2024/NQ-HĐQT | 17/05/2024 | - Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.                                                                                                                                                                     |
| 13. | 13/2024/NQ-HĐQT | 22/05/2024 | - Thông qua chương trình họp và toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.                                                                                                                                    |
| 14. | 14/2024/NQ-HĐQT | 15/06/2024 | - Thông qua điều chỉnh, bổ sung các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.                                                                                                                                        |
| 15. | 15/2024/NQ-HĐQT | 19/06/2024 | - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C để thực hiện soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm tài chính 2024 cho CTCP Chứng khoán Thành Công.                                                  |
| 16. | 16/2024/NQ-HĐQT | 24/06/2024 | - Thông qua thực hiện giao dịch tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 Tp.HCM.                                                                                                                             |
| 17. | 17/2024/NQ-HĐQT | 26/06/2024 | - Thông qua việc sử dụng hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn, vay vốn với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Techcombank.                                                                                                               |
| 18. | 18/2024/NQ-HĐQT | 28/06/2024 | - Thông qua việc điều chỉnh mức lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng kể từ ngày 01/07/2024.                                                                                            |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024)/Board of Supervisors (Semi-annual report):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors:

| Stt<br>No. | Thành viên<br>BKS<br><i>Members of<br/>Board of<br/>Supervisors</i> | Chức vụ<br><i>Position</i> | Ngày bắt đầu<br>là thành viên<br>BKS<br><i>The date<br/>becoming to<br/>be the member<br/>of the Board<br/>of Supervisors</i> | Ngày không<br>còn là thành<br>viên BKS<br><i>The date<br/>ceasing to<br/>be the<br/>member of<br/>the Board of<br/>Supervisors</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1.         | Bà/Ms. Trần<br>Thị Nhân                                             | Trưởng ban                 | 08/06/2023                                                                                                                    |                                                                                                                                    | Cử nhân Kế toán                             |
| 2.         | Bà/Ms. Trương<br>Thị Hồng Nhạn                                      | Thành viên                 | 08/06/2023                                                                                                                    |                                                                                                                                    | Cử nhân Kế toán Kiểm toán                   |
| 3.         | Ông/Mr.<br>Nguyễn Trung<br>Hiếu                                     | Thành viên                 | 08/06/2023                                                                                                                    |                                                                                                                                    | Cử nhân QTKD                                |

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

| Stt<br>No. | Thành viên<br>BKS/ Ủy ban<br>Kiểm toán<br><i>Members of<br/>Board of<br/>Supervisors/<br/>Audit Committee</i> | Số buổi họp<br>tham dự<br><i>Number of<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br><i>Attendance<br/>rate</i> | Tỷ lệ biểu<br>quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1.         | Bà/Ms. Trần Thị<br>Nhân                                                                                       | 1/1                                                                  | 100%                                               | 100%                                      |                                                       |
| 2.         | Bà/Ms. Trương<br>Thị Hồng Nhạn                                                                                | 1/1                                                                  | 100%                                               | 100%                                      |                                                       |
| 3.         | Ông/Mr.<br>Nguyễn Trung<br>Hiếu                                                                               | 1/1                                                                  | 100%                                               | 100%                                      |                                                       |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Ngoài ra, hàng tháng Ban kiểm soát thực hiện xem xét báo cáo tài chính tự lập của Công ty. Trường hợp có thông tin hoặc kiểm tra thấy có



bất thường, Ban kiểm soát thực hiện triệu tập cuộc họp chính thức để làm việc trực tiếp với Ban điều hành tại Công ty.

- Ngoài cuộc họp riêng của BKS, trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát còn tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cũng đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.

- 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

Không có.

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/<br><i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.         | Tổng Giám đốc Nguyễn Đức Hiếu                                   | 21/08/1982                                  | Thạc sĩ Tài chính                           | 10/12/2018                                                                                                                            |
| 2.         | Phó TGD Trịnh Tấn Lực                                           | 25/01/1977                                  | Thạc sĩ Tài chính                           | Bổ nhiệm Phó TGD từ 03/02/2020                                                                                                        |
| 3.         | Giám đốc Tài chính Phạm Viết Lan Anh                            | 14/02/1983                                  | Cử nhân Tài chính                           | Bổ nhiệm GĐTC từ 30/05/2023                                                                                                           |

#### V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

| Họ và tên<br><i>Name</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/ dismissal</i> |
|--------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|--------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|

|                                  |            |                                               |                                 |
|----------------------------------|------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|
| Bà/Ms. Nguyễn Thị<br>Phương Thảo | 16/11/1985 | Thạc sĩ Tài chính<br>Chứng chỉ kế toán trưởng | - Bổ nhiệm KTT từ<br>01/06/2022 |
|----------------------------------|------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các thành viên HĐQT là người cư trú, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và Thư ký công ty đã và đang tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định. Trong đó, 02 thành viên HĐQT đã hoàn tất khóa đào tạo và có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company:*

| STT<br>No. | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân <i>Name<br/>of organiza<br/>tion/indi<br/>vidual</i> | Tài<br>khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán(nế<br>u có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(ifany)</i> | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br><i>Position at<br/>the<br/>Company<br/>(if any)</i> | Số Giấy<br>NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp<br><i>NSH No. *,<br/>date of issue,<br/>place of issue</i> | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br><i>Time of<br/>ending to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br><i>Reasons</i> | Mối<br>quan<br>hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công<br>ty/<br><i>Relat<br/>ionship<br/>with<br/>the<br/>Compa<br/>ny</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.         | Nguyễn<br>Khánh Linh                                                           |                                                                                                                  | CT.HĐQT                                                                                   |                                                                                                  |                                                               | 26/02/2022                                                                                                          |                                                                                                                 |                         |                                                                                                                       |
| 2.         | Nguyễn<br>Quốc Việt                                                            |                                                                                                                  | Phó CT.<br>HĐQT                                                                           |                                                                                                  |                                                               | 26/02/2022                                                                                                          |                                                                                                                 |                         |                                                                                                                       |



|    |                    |  |                   |  |  |            |  |  |  |
|----|--------------------|--|-------------------|--|--|------------|--|--|--|
|    |                    |  |                   |  |  |            |  |  |  |
| 3. | Nguyễn<br>Đông Hải |  | Phó CT.<br>HĐQT   |  |  | 21/06/2018 |  |  |  |
| 4. | Nguyễn Đức<br>Hiếu |  | TV. HĐQT<br>& TGD |  |  | 21/06/2018 |  |  |  |
| 5. | Phan Minh<br>Trung |  | TV. HĐQT          |  |  | 26/02/2022 |  |  |  |
| 6. | Trần Thị<br>Nhàn   |  | Trưởng<br>BKS     |  |  | 08/06/2023 |  |  |  |

|     |                        |  |                                                                         |  |  |            |  |                                                                                                          |  |
|-----|------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     |                        |  |                                                                         |  |  |            |  |                                                                                                          |  |
| 7.  | Trương Thị Hồng Nhạn   |  | TV BKS                                                                  |  |  | 08/06/2023 |  |                                                                                                          |  |
| 8.  | Nguyễn Trung Hiếu      |  | TV BKS                                                                  |  |  | 08/06/2023 |  |                                                                                                          |  |
| 9.  | Trịnh Tấn Lực          |  | Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty |  |  | 01/08/2017 |  | Bổ nhiệm PTGD từ 03/02/2020; Bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty từ 08/04/2022 |  |
| 10. | Phạm Viết Lan Anh      |  | Giám đốc Tài chính                                                      |  |  | 08/04/2023 |  | Bổ nhiệm GĐTC từ 30/5/2023                                                                               |  |
| 11. | Nguyễn Thị Phương Thảo |  | Kế toán trưởng                                                          |  |  | 21/06/2018 |  | Bổ nhiệm KTT 01/06/2022                                                                                  |  |





|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân<br><i>Name of organization/individual</i> | Mối quan hệ với công ty<br><i>Relationship with the company</i>                                                                  | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br><i>NSH No., date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i> | Thời điểm giao dịch với công ty<br><i>Time of transactions with the company</i> | Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)<br><i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/<br><i>Content, quantity, total value of Transaction</i>                                                                                                       | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|---------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1.      | Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn                                | Tổ chức có liên quan của CTCP Chứng khoán Thành Công do cùng chịu chung sự kiểm soát của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group. |                                                                                 |                                                            | 03/05/2024                                                                      | NQ 10/2024/NQ-HĐQT ngày 03/05/2024                                                                                                                                                                           | Mượn mặt bằng và các giao dịch phát sinh có liên quan đến việc mượn mặt bằng để làm địa điểm làm việc dự phòng để sẵn sàng hoạt động trong trường hợp không thể tiếp cận Trụ sở chính vì một lý do nào đó |                        |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có.

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi - Annual report):***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại ngày 30/06/2024/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*



| Stt<br>No. | Họ tên <i>Name</i>   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account (if<br/>any)</i> | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br><i>Position at<br/>the<br/>company<br/>(if any)</i> | Số CMND<br>/Hộ chiếu,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br><i>ID card<br/>No./Passport<br/>No., date of<br/>issue, place of<br/>issue</i> | Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i> | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number of<br/>shares<br/>owned at<br/>the end of<br/>the period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percentag<br/>e of share<br/>ownership<br/>at the end<br/>of the<br/>period</i> | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1.         | Nguyễn<br>Khánh Linh |                                                                                                                | Chủ tịch<br>HĐQT                                                                          |                                                                                                                                 |                                   | 0                                                                                                             | 0%                                                                                                                           |                        |
| 1.1        | Nguyễn Văn<br>Hà     |                                                                                                                |                                                                                           |                                                                                                                                 |                                   | 0                                                                                                             | 0%                                                                                                                           | Cha ruột               |
| 1.2        | Dương Thị<br>Thảo    |                                                                                                                |                                                                                           |                                                                                                                                 |                                   | 0                                                                                                             | 0%                                                                                                                           | Mẹ ruột                |
| 1.3        | Vương Thị<br>Bình    |                                                                                                                |                                                                                           |                                                                                                                                 |                                   | 0                                                                                                             | 0%                                                                                                                           | Mẹ vợ                  |

|     |                  |  |                |  |  |   |    |         |
|-----|------------------|--|----------------|--|--|---|----|---------|
|     |                  |  |                |  |  |   |    |         |
| 1.4 | Nguyễn Quốc Việt |  | Phó CT<br>HĐQT |  |  | 0 | 0% | Em ruột |
| 1.5 | Tô Mỹ Hà         |  |                |  |  | 0 | 0% | Vợ      |
| 1.6 | Nguyễn Nhã Như   |  |                |  |  | 0 | 0% | Con     |
| 1.7 | Nguyễn Nhã Vi    |  |                |  |  | 0 | 0% | Con     |
| 1.8 | Lê Hương Thủy    |  |                |  |  | 0 | 0% | Em dâu  |



|      |                                                    |  |                   |  |  |           |       |                                                           |
|------|----------------------------------------------------|--|-------------------|--|--|-----------|-------|-----------------------------------------------------------|
| 1.9  | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group  |  |                   |  |  | 0         | 0%    | Ông Nguyễn Khánh Linh là Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/06/2024 |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết                    |  |                   |  |  | 0         | 0%    | Ông Nguyễn Khánh Linh là Phó Chủ tịch HĐQT & TGD          |
| 1.11 | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh |  |                   |  |  | 0         | 0%    | Ông Nguyễn Khánh Linh là Chủ tịch HĐQT                    |
| 1.12 | Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean                        |  |                   |  |  | 3.435.000 | 2,97% | Ông Nguyễn Khánh Linh là TV HĐQT & TGD                    |
| 1.13 | Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công                |  |                   |  |  | 0         | 0     | Ông Nguyễn Khánh Linh là Chủ tịch HĐQT                    |
| 2.   | Nguyễn Quốc Việt                                   |  | Phó Chủ tịch HĐQT |  |  | 0         | 0%    |                                                           |

|     |                   |  |               |  |  |   |    |          |
|-----|-------------------|--|---------------|--|--|---|----|----------|
|     |                   |  |               |  |  |   |    |          |
| 2.1 | Nguyễn Văn Hà     |  |               |  |  | 0 | 0% | Cha ruột |
| 2.2 | Dương Thị Thảo    |  |               |  |  | 0 | 0% | Mẹ ruột  |
| 2.3 | Lê Khánh Hưng     |  |               |  |  | 0 | 0% | Cha vợ   |
| 2.4 | Lê Thúy Hằng      |  |               |  |  | 0 | 0% | Mẹ vợ    |
| 2.5 | Nguyễn Khánh Linh |  | Chủ tịch HĐQT |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 2.6 | Lê Hương Thủy     |  |               |  |  | 0 | 0% | Vợ       |

|      |                                                          |  |  |  |  |   |    |                                                              |
|------|----------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|----|--------------------------------------------------------------|
|      |                                                          |  |  |  |  |   |    |                                                              |
| 2.7  | Nguyễn Việt Thành                                        |  |  |  |  | 0 | 0% | Con                                                          |
| 2.8  | Tô Mỹ Hà                                                 |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu                                                      |
| 2.9  | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group        |  |  |  |  | 0 | 0% | Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT & TGD                        |
| 2.10 | Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3                            |  |  |  |  | 0 | 0% | Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT & TGD                        |
| 2.11 | Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM |  |  |  |  | 0 | 0% | - Ông Nguyễn Quốc Việt miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 28/06/2024 |



|      |                                       |  |                   |  |  |            |        |                                               |
|------|---------------------------------------|--|-------------------|--|--|------------|--------|-----------------------------------------------|
|      |                                       |  |                   |  |  |            |        | - Ông Nguyễn Quốc Việt là TV Ủy ban kiểm toán |
| 2.12 | Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital |  |                   |  |  | 63.351.059 | 54,79% | Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT               |
| 2.13 | Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean           |  |                   |  |  | 3.435.000  | 2,97%  | Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT & PTGD        |
| 2.14 | Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam    |  |                   |  |  | 0          | 0%     | Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT               |
| 2.15 | Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công   |  |                   |  |  | 0          | 0%     | Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT               |
| 3.   | Nguyễn Đông Hải                       |  | Phó Chủ tịch HĐQT |  |  | 0          | 0%     |                                               |
| 3.1  | Nguyễn Đức Hùng                       |  |                   |  |  | 0          | 0%     | Cha ruột                                      |

|     |                  |  |  |  |  |   |    |         |
|-----|------------------|--|--|--|--|---|----|---------|
|     |                  |  |  |  |  |   |    |         |
| 3.2 | Trần Thị Vinh    |  |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ ruột |
| 3.3 | Ngô Thúy Liên    |  |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ vợ   |
| 3.4 | Nguyễn Hùng Sơn  |  |  |  |  | 0 | 0% | Em ruột |
| 3.5 | Nguyễn Hồng Ngọc |  |  |  |  | 0 | 0% | Em dâu  |
| 3.6 | Phùng Thị Trà Mi |  |  |  |  | 0 | 0% | Vợ      |

|      |                                       |  |                |  |  |   |        |                                      |
|------|---------------------------------------|--|----------------|--|--|---|--------|--------------------------------------|
| 3.7  | Nguyễn Hải Long                       |  |                |  |  | 0 | 0%     | Con ruột                             |
| 3.8  | Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital |  | Cổ đông lớn    |  |  |   | 54,79% | Ông Nguyễn Đông Hải là Chủ tịch HĐQT |
| 3.9  | Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn        |  |                |  |  |   | 0%     | Ông Nguyễn Đông Hải là TV HĐQT       |
| 3.10 | Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công   |  |                |  |  |   | 0%     | Ông Nguyễn Đông Hải là TV HĐQT & TGD |
| 4.   | Nguyễn Đức Hiếu                       |  | TV. HĐQT & TGD |  |  |   | 0%     |                                      |
| 4.1  | Nguyễn Văn Thanh                      |  |                |  |  | 0 | 0%     | Cha ruột                             |
| 4.2  | Lê Thị Xếp                            |  |                |  |  | 0 | 0%     | Mẹ ruột                              |





|     |                            |  |  |  |  |   |    |          |
|-----|----------------------------|--|--|--|--|---|----|----------|
|     |                            |  |  |  |  |   |    |          |
| 4.3 | Đào Thị<br>Thúy            |  |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ vợ    |
| 4.4 | Nguyễn Thị<br>Bích Vân     |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị ruột |
| 4.5 | Nguyễn<br>Văn Kiên         |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 4.6 | Bùi Thị<br>Vân             |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu  |
| 4.7 | Nguyễn<br>Văn Trung        |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 4.8 | Phùng Thị<br>Thu Hằng      |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu  |
| 4.9 | Phạm Thị<br>Trung<br>Chinh |  |  |  |  | 0 | 0% | Vợ       |

|      |                             |  |                                  |  |  |   |    |          |
|------|-----------------------------|--|----------------------------------|--|--|---|----|----------|
|      |                             |  |                                  |  |  |   |    |          |
| 4.10 | Nguyễn<br>Ngọc Anh<br>Thư   |  |                                  |  |  | 0 | 0% | Con ruột |
| 4.11 | Nguyễn<br>Đức Minh<br>Khang |  |                                  |  |  | 0 | 0% | Con ruột |
| 5.   | Phan Minh<br>Trung          |  | Thành<br>viên<br>HĐQT<br>độc lập |  |  | 0 | 0% |          |
| 5.1  | Phan Đức Hải                |  |                                  |  |  | 0 | 0% | Cha ruột |
| 5.2  | Lê Thanh Nhã                |  |                                  |  |  | 0 | 0% | Cha vợ   |
| 5.3  | Lê Thị Nhâm                 |  |                                  |  |  | 0 | 0% | Mẹ vợ    |

|     |                       |  |  |  |  |   |    |          |
|-----|-----------------------|--|--|--|--|---|----|----------|
|     |                       |  |  |  |  |   |    |          |
| 5.4 | Phan Minh<br>Hiếu     |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 5.5 | Phan Minh<br>Đức      |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 5.6 | Lê Thị Thanh<br>Hương |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu  |
| 5.7 | Lương Thị<br>Nga      |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu  |
| 5.8 | Lê Thị Thanh<br>Cúc   |  |  |  |  | 0 | 0% | Vợ       |
| 5.9 | Phan Duy Phú          |  |  |  |  | 0 | 0% | Con      |



|      |                                           |  |               |  |  |   |    |                                                  |
|------|-------------------------------------------|--|---------------|--|--|---|----|--------------------------------------------------|
|      |                                           |  |               |  |  |   |    |                                                  |
| 5.10 | Phan Duy Gia                              |  |               |  |  | 0 | 0% | Con                                              |
| 5.11 | Công ty CP<br>XNK Y tế TP.<br>Hồ Chí Minh |  |               |  |  | 0 | 0% | Ông Phan<br>Minh Trung<br>là TV<br>HDQT &<br>TGD |
| 6.   | Trần Thị<br>Nhàn                          |  | Trưởng<br>BKS |  |  | 0 | 0% | Bổ nhiệm<br>ngày<br>08/6/2023                    |
| 6.1  | Trần Thị<br>An                            |  |               |  |  | 0 | 0% | Chị ruột                                         |

|     |                    |  |  |  |  |   |    |          |
|-----|--------------------|--|--|--|--|---|----|----------|
| 6.2 | Trần Công Toàn     |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 6.3 | Trần Thị Thanh Tâm |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị ruột |
| 6.4 | Trần Công Trí      |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 6.5 | Trần Thị Lý        |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị ruột |
| 6.6 | Trần Thị Luận      |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị ruột |
| 6.7 | Lê Văn Tùng        |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh rể   |
| 6.8 | Nguyễn Thị Thu Hà  |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu  |

|      |                     |  |  |  |  |   |    |          |
|------|---------------------|--|--|--|--|---|----|----------|
| 6.9  | Đoàn Thị Hà         |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu  |
| 6.10 | Nguyễn Văn<br>Tuyến |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh rể   |
| 6.11 | Đỗ Trần<br>Chung    |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh rể   |
| 6.12 | Đinh Công<br>Viên   |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh rể   |
| 6.13 | Trần Thị Kim<br>Cúc |  |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ chồng |
| 6.14 | Đặng Minh<br>Tuấn   |  |  |  |  | 0 | 0% | Chồng    |



|      |                                                     |  |         |  |  |   |    |                                                 |
|------|-----------------------------------------------------|--|---------|--|--|---|----|-------------------------------------------------|
| 6.15 | Đặng Trần Minh Phương                               |  |         |  |  | 0 | 0% | Con                                             |
| 6.16 | Đặng Trần Minh Anh                                  |  |         |  |  | 0 | 0% | Con                                             |
| 6.17 | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh |  |         |  |  | 0 | 0% | Bà Trần Thị Nhân là Phó TGD kiêm Kế toán trưởng |
| 7.   | Trương Thị Hồng Nhạn                                |  | TV. BKS |  |  | 0 | 0% | Bổ nhiệm ngày 08/6/2023                         |
| 7.1  | Trương Văn Hoàng                                    |  |         |  |  | 0 | 0% | Cha ruột                                        |

|     |                     |  |  |  |  |   |    |           |
|-----|---------------------|--|--|--|--|---|----|-----------|
|     |                     |  |  |  |  |   |    |           |
| 7.2 | Bùi Thị<br>Đào      |  |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ ruột   |
| 7.3 | Nguyễn<br>Mười      |  |  |  |  | 0 | 0% | Cha chồng |
| 7.4 | Phạm Thị<br>Sáu     |  |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ chồng  |
| 7.5 | Trương<br>Tiến Dũng |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh       |
| 7.6 | Trương<br>Tuấn Hùng |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh       |
| 7.7 | Nguyễn<br>Văn Giờ   |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh       |
| 7.8 | Nguyễn<br>Văn Nhờ   |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh       |

|      |                     |  |  |  |  |   |    |         |
|------|---------------------|--|--|--|--|---|----|---------|
|      |                     |  |  |  |  |   |    |         |
| 7.9  | Nguyễn Văn Hạnh     |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh     |
| 7.10 | Nguyễn Văn Mẫn      |  |  |  |  | 0 | 0% | Em      |
| 7.11 | Nguyễn Duy Quý      |  |  |  |  | 0 | 0% | Em      |
| 7.12 | Trần Thị Ngọc Trang |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu |
| 7.13 | Võ Thị Thu Ba       |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu |
| 7.14 | Nguyễn Văn Cấy      |  |  |  |  | 0 | 0% | Chồng   |
| 7.15 | Nguyễn Gia Hân      |  |  |  |  | 0 | 0% | Con     |

|      |                                                                 |  |         |  |  |   |    |                                                    |
|------|-----------------------------------------------------------------|--|---------|--|--|---|----|----------------------------------------------------|
|      |                                                                 |  |         |  |  |   |    |                                                    |
| 7.16 | Công ty Cổ<br>phần Xuất<br>Nhập Khẩu Y<br>tế TP. Hồ Chí<br>Minh |  |         |  |  | 0 | 0% | Bà Trương<br>Thị Hồng<br>Nhận là TV<br>BKS         |
| 7.17 | Công ty Cổ<br>phần May Da<br>Sài Gòn                            |  |         |  |  | 0 | 0% | Bà Trương<br>Thị Hồng<br>Nhận là TV<br>BKS         |
| 7.18 | Công ty Cổ<br>phần May Sài<br>Gòn 3                             |  |         |  |  | 0 | 0% | Bà Trương<br>Thị Hồng<br>Nhận là Kế<br>toán trưởng |
| 8.   | Nguyễn<br>Trung Hiếu                                            |  | TV. BKS |  |  | 0 | 0% | Bổ nhiệm<br>ngày<br>08/6/2023                      |
| 8.1  | Nguyễn Văn<br>Trung                                             |  |         |  |  | 0 | 0% | Cha ruột                                           |
| 8.2  | Trần Thị Bé<br>Hai                                              |  |         |  |  | 0 | 0% | Mẹ ruột                                            |
| 8.3  | Nguyễn Tiến<br>Nam                                              |  |         |  |  | 0 | 0% | Cha vợ                                             |





|     |                                       |  |                                                            |  |  |       |        |                                                                   |
|-----|---------------------------------------|--|------------------------------------------------------------|--|--|-------|--------|-------------------------------------------------------------------|
|     |                                       |  |                                                            |  |  |       |        |                                                                   |
| 8.4 | Bùi Thị<br>Nhiêm                      |  |                                                            |  |  | 0     | 0%     | Mẹ vợ                                                             |
| 8.5 | Nguyễn Ánh<br>Hoa                     |  |                                                            |  |  | 0     | 0%     | Em                                                                |
| 8.6 | Nguyễn Thị<br>Lê Na                   |  |                                                            |  |  | 0     | 0%     | Vợ                                                                |
| 8.7 | Nguyễn Ngọc<br>Hiếu Nhi               |  |                                                            |  |  | 0     | 0%     | Con                                                               |
| 8.8 | Nguyễn<br>Hoàng Hiếu<br>Dũng          |  |                                                            |  |  | 0     | 0%     | Con                                                               |
| 8.9 | Công ty Cổ<br>phần Bông<br>Bạch Tuyết |  |                                                            |  |  | 0     | 0%     | Ông<br>Nguyễn<br>Trung Hiếu<br>là TV BKS<br>từ ngày<br>20/05/2024 |
| 9.  | Trịnh Tấn<br>Lực                      |  | Phó<br>TGD;Thư<br>ký Công<br>ty kiêm<br>Người<br>phụ trách |  |  | 7.007 | 0,006% |                                                                   |

|     |                      |  |                     |  |  |   |    |          |
|-----|----------------------|--|---------------------|--|--|---|----|----------|
|     |                      |  | quản trị<br>Công ty |  |  |   |    |          |
| 9.1 | Nguyễn Kim<br>Ên     |  |                     |  |  | 0 | 0% | Mẹ ruột  |
| 9.2 | Trịnh Thanh<br>Huyền |  |                     |  |  | 0 | 0% | Chị ruột |
| 9.3 | Nguyễn Bá<br>Tùng    |  |                     |  |  | 0 | 0% | Anh rể   |
| 9.4 | Trịnh Thanh<br>Thủy  |  |                     |  |  | 0 | 0% | Chị ruột |
| 9.5 | Huỳnh Minh<br>Tâm    |  |                     |  |  | 0 | 0% | Anh rể   |

|      |                      |  |  |  |  |   |    |          |
|------|----------------------|--|--|--|--|---|----|----------|
|      |                      |  |  |  |  |   |    |          |
| 9.6  | Trịnh Tấn<br>Phúc    |  |  |  |  | 0 | 0% | Anh ruột |
| 9.7  | Lê Thị Thanh<br>Lang |  |  |  |  | 0 | 0% | Chị dâu  |
| 9.8  | Trịnh Tấn<br>Đạt     |  |  |  |  | 0 | 0% | Em ruột  |
| 9.9  | Nguyễn Thị<br>Nga    |  |  |  |  | 0 | 0% | Vợ       |
| 9.10 | Trịnh Khánh<br>Ngân  |  |  |  |  | 0 | 0% | Con ruột |

|      |                   |  |                    |  |  |       |        |                                  |
|------|-------------------|--|--------------------|--|--|-------|--------|----------------------------------|
|      |                   |  |                    |  |  |       |        |                                  |
| 9.11 | Trịnh Ứng Phong   |  |                    |  |  | 0     | 0%     | Con ruột                         |
| 10.  | Phạm Viết Lan Anh |  | Giám đốc Tài chính |  |  | 3.435 | 0,003% | Bổ nhiệm GĐTC từ ngày 30/05/2023 |
| 10.1 | Phạm Viết Châu    |  |                    |  |  | 0     | 0%     | Cha ruột                         |
| 10.2 | Nguyễn Thị Tiền   |  |                    |  |  | 0     | 0%     | Mẹ ruột                          |
| 10.3 | Lục Văn Đám       |  |                    |  |  | 0     | 0%     | Cha chồng                        |



|      |                    |  |  |  |  |   |    |          |
|------|--------------------|--|--|--|--|---|----|----------|
|      |                    |  |  |  |  |   |    |          |
| 10.4 | Lê Thị Minh Châu   |  |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ chồng |
| 10.5 | Phạm Viết Châu Anh |  |  |  |  | 0 | 0% | Em       |
| 10.6 | Lục Tuấn Anh       |  |  |  |  | 0 | 0% | Chồng    |
| 10.7 | Lục Minh Anh       |  |  |  |  | 0 | 0% | Con      |
| 10.8 | Lục Thái Lãm       |  |  |  |  | 0 | 0% | Con      |

|       |                                                   |  |                |  |  |            |        |                                       |
|-------|---------------------------------------------------|--|----------------|--|--|------------|--------|---------------------------------------|
| 10.9  | Nguyễn Chí Long                                   |  |                |  |  | 0          | 0%     | Em rể                                 |
| 10.10 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group |  |                |  |  | 0          | 0%     | Bà Phạm Viết Lan Anh là Trưởng BKS    |
| 10.11 | Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3                     |  |                |  |  | 0          | 0%     | Bà Phạm Viết Lan Anh là Trưởng BKS    |
| 10.12 | Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết                   |  |                |  |  | 0          | 0%     | Bà Phạm Viết Lan Anh là Chủ tịch HĐQT |
| 10.13 | Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital             |  |                |  |  | 63.351.059 | 54,79% | Bà Phạm Viết Lan Anh là TV HĐQT & TGD |
| 11.   | Nguyễn Thị Phương Thảo                            |  | Kế toán trưởng |  |  | 0          | 0%     |                                       |

|      |                                       |  |  |  |  |            |        |                                             |
|------|---------------------------------------|--|--|--|--|------------|--------|---------------------------------------------|
| 11.1 | Nguyễn Văn Loan                       |  |  |  |  | 0          | 0%     | Cha ruột                                    |
| 11.2 | Nguyễn Thị Thu Thủy                   |  |  |  |  | 0          | 0%     | Mẹ ruột                                     |
| 11.3 | Nguyễn Trung Hiếu                     |  |  |  |  | 0          | 0%     | Em ruột                                     |
| 11.4 | Phạm Phương Linh                      |  |  |  |  | 0          | 0%     | Con                                         |
| 11.5 | Công ty CP May Da Sài Gòn             |  |  |  |  | 0          | 0%     | Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Kế toán trưởng |
| 11.6 | Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công   |  |  |  |  | 0          | 0%     | Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Kế toán trưởng |
| 11.7 | Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital |  |  |  |  | 63.351.059 | 54,79% | Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Kế toán trưởng |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the company*: Không có

| Stt<br>No. | Người thực<br>hiện giao<br>dịch<br><i>Transaction<br/>executor</i> | Quan hệ với<br>người nội bộ<br><i>Relationship<br/>with internal<br/>persons</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu<br>kỳ <i>Number of shares<br/>owned at the beginning<br/>of the period</i> |                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối<br>kỳ <i>Number of shares<br/>owned at the end of the<br/>period</i> |                             | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán,<br>chuyển đổi,<br>thưởng...)<br><i>Reasons for<br/>increasing,<br/>decreasing<br/>(buying, selling,<br/>converting,<br/>rewarding, etc.)</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                    |                                                                                  | <i>Số cổ phiếu<br/>Number of<br/>shares</i>                                                       | <i>Tỷ lệ<br/>Percentage</i> | <i>Số cổ phiếu<br/>Number of<br/>shares</i>                                                  | <i>Tỷ lệ<br/>Percentage</i> |                                                                                                                                                                             |
|            |                                                                    |                                                                                  |                                                                                                   |                             |                                                                                              |                             |                                                                                                                                                                             |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*: Không có.

Nơi nhận:

/Recipients:

- UBCKNN; SGDCK

- Lưu: VT

/Archived:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF

DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



NGUYỄN KHÁNH LINH

